

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *36* /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 10 năm 2015

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Tà Lại, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Tà Lại, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng nộp ngày 28/8/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 574/TTr-STNMT ngày 22/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Tà Lại, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực khai thác: 8,15 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khếp góc KT1, KT2, KT3, KT4, KT5, KT6, KT7 có tọa độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: + 235 m

3. Trữ lượng:

- Trữ lượng địa chất: 3.458.345 m³ (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

- Trữ lượng khai thác: 2.811.485 m³.

4. Công suất khai thác: 150.000 m³/năm.

5. Thời hạn khai thác: 18 năm (đến tháng 6/2033 kể từ ngày ký Giấy phép).

Điều 2. Công ty Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI có trách nhiệm:

1. Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Tà Lài và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản số 08/GP-UBND ngày 14/6/2013 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI.

Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI chỉ được phép tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này sau khi nộp hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu hoạt

động khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác mỏ cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận: *AB*

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT (03b);
- CPVP, KTN, TH;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Văn Lãng;
- UBND xã Tân Mỹ;
- Công ty CP VLXD và Kinh doanh tổng hợp - VVMI;
- Lưu: VT, (HÀNH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



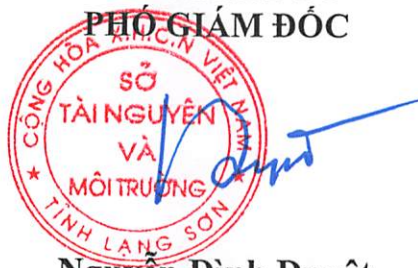
Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn

Số đăng ký:.... *10*./ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày *28* tháng *10* năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Phụ lục số 01

RANH GIỚI TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI VÔI TÀ LÀI,
XÃ TÂN MỸ, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 36/GP-UBND
ngày 26.../10/2015 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 107 ⁰ 15' múi chiều 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
KT1	2432 303	440 276
KT2	2432 127	440 290
KT3	2432 112	440 124
KT4	2432 219	439 918
KT5	2432 379	439 944
KT6	2432 407	439 977
KT7	2432 381	440 158
Diện tích: 8,15 ha		

Số: 30/KT-CN

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Dự án khai thác đá vôi làm VLXD TT tại mỏ Tà Lài, xã Tân Mỹ,
huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP - VVMI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.
- Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 quy định về lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn.
- Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư 14121000299 chứng nhận lần đầu ngày 03/04/2013, điều chỉnh thay đổi lần thứ nhất ngày 13/01/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn cho dự án đầu tư khai thác đá vôi làm VLXD TT mỏ Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp – VVMI.
- Căn cứ hồ sơ: Dự án khai thác đá vôi làm VLXD TT tại mỏ Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Dự án khai thác đá vôi làm VLXD TT tại mỏ Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp – VVMI phối hợp với Công ty cổ phần tư vấn mỏ - MICC lập với các nội dung sau:

Tên dự án: Dự án khai thác đá vôi làm VLXD TT tại mỏ Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp – VVMI;
2. Diện tích khu vực khai thác: 8.15ha;
3. Tổng diện tích sử dụng đất 17.85 ha;
4. Trữ lượng địa chất là: 3.458.345 m³; trữ lượng khai thác trong biên giới khai trường là: 2.811.485 m³.
5. Công suất khai thác:
 - + 5 năm đầu tiên: 120.000 m³/năm đá nguyên khối.
 - + Năm thứ 6 đến kết thúc khai thác: 150.000 m³/năm đá nguyên khối.
6. Thời gian đầu tư XD CB mỏ: 0,25 năm;
7. Thời gian khai thác: 18 năm;
8. Công nghệ khai thác: Khai thác lộ thiên;
9. Tổng vốn đầu tư: 10.447.174.809 đồng;
10. Nguồn vốn: 30% vốn tự có, 70% vốn vay;

Điều 2: Việc triển khai thực hiện:

1. Quản lý và tổ chức công tác XD CB, khai thác mỏ đúng phương án đã được phê duyệt và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.
2. Thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong khu vực khai thác khoáng sản và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký:

Các phòng, ban trong Doanh nghiệp và Giám đốc điều hành mỏ căn cứ Quyết định thi hành khi được phép của cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP, L5b.



Số: ~~574~~/TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày ~~22~~ tháng 10 năm 2015

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Tà Lại,
xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Tà Lại, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng nộp ngày 28/8/2015,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Mỏ đá vôi Tà Lại được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 08/GP-UBND ngày 14/6/2013 cho Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI (sau đây gọi tắt là Công ty) với diện tích 18,63 ha, trữ lượng địa chất 15.899.018 m³, công suất khai thác 300.000 m³/năm, thời hạn khai thác 20 năm (đến tháng 6/2033). Do trữ lượng được cấp phép khai thác lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác, số tiền cấp quyền khai thác phải nộp lớn. Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, Công ty lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Tà Lại với nội dung như sau:

+ Diện tích khu vực khai thác điều chỉnh từ 18,63 ha xuống 8,15 ha;

+ Trữ lượng địa chất điều chỉnh từ 15.899.018 m³ xuống 3.458.345 m³ (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014) và trữ lượng khai thác là 2.811.485 m³;

+ Công suất khai thác điều chỉnh từ 300.000 m³/năm xuống 150.000 m³/năm;

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản gồm:

+ Bản sao Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Bản sao Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Tà Lài (Phần mở rộng), xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 30/KT-CN ngày 14/01/2015 của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp -VVMII; Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 14121000299, chứng nhận lần đầu ngày 03/4/2013, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh cấp cho Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư, cải tạo, mở rộng, nâng công suất khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn”; Công văn số 329/KTCN-VLXD ngày 24/8/2015 của Công ty cam kết tiếp tục thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

+ Báo cáo giải trình trữ lượng mỏ đá vôi Tà Lài so với trữ lượng địa chất đã được phê duyệt tại Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 và 1876/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND tỉnh.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 08/GP-UBND ngày 14/6/2013 và bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Liên quan đến vị trí khu vực điều chỉnh: Qua kiểm tra cho thấy khu vực điều chỉnh có diện tích 8,15 ha nằm trong khu vực 18,63 ha đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 08/GP-UBND ngày 14/6/2013.

- Liên quan đến trữ lượng địa chất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực điều chỉnh: Theo báo cáo giải trình trữ lượng trong ranh giới khu vực điều chỉnh và trữ lượng địa chất của mỏ đã được phê duyệt tại Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND tỉnh và Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND tỉnh cho thấy:

+ Tổng trữ lượng địa chất trong khu vực 8,15 ha là 3.593.432,36 m³ (gồm trữ lượng đã khai thác từ khi được cấp phép đến nay và trữ lượng chưa khai thác);

+ Trữ lượng địa chất đã khai thác từ khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 08/GP-UBND ngày 14/6/2013 đến ngày 31/12/2013 là 135.087,36 m³;

+ Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh (8,15 ha) tính từ ngày 01/01/2014 là 3.458.345 m³.

phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP VLXD và kinh doanh tổng hợp - VVMI;
- Lưu: VT, KS, Th.



Nguyễn Đình Duyệt

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 08/GP-UBND ngày 14/6/2013 như sau:

1. Cho phép Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 8,15 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khếp góc KT1, KT2, KT3, KT4, KT5, KT6, KT7 có toạ độ xác định trên bản đồ hệ toạ độ VN2000 kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$, múi chiếu 3^0 theo Phụ lục Tờ trình này.

- Mức sâu khai thác: + 235 m.

- Trữ lượng địa chất: 3.458.345 m³ (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

- Trữ lượng khai thác: 2.811.485 m³.

- Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 1-121 và cấp 2-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Công suất khai thác: 150.000 m³/năm.

- Thời hạn khai thác: 18 năm (đến tháng 6/2033).

2. Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI có trách nhiệm:

- Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Tà Lài và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình

PHỤ LỤC
 TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÀ VỚI TÀ LẠI,
 LẶN MỠ, HUYỆN VẶN LẶNG, TỈNH LẶNG SƠN
 eo Tờ trình số 5.74 /TT-STMĐT ngày 22 /10 /2015
 của Sở Tài nguyên và Môi trường

Điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000 (kính tuyến trục 107°15' múi chiều 3°)	
	X (m)	Y (m)
KT1	2432 303	440 276
KT2	2432 127	440 290
KT3	2432 112	440 124
KT4	2432 219	439 918
KT5	2432 379	439 944
KT6	2432 407	439 977
KT7	2432 381	440 158
Diện tích: 8,15 ha		



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN VLXD
VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP -VVMİ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 352/BC-VLXD

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 8 năm 2016

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH CẮM MỐC RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

Kính gửi: Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Số: 6740
Ngày: 30/8/2016

Thực hiện theo nội dung công văn số 672/STNMT-KS ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn về việc cắm mốc các điểm khép khu vực khai thác khoáng sản. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp-VVMİ, đã tiến hành triển khai hợp đồng với đơn vị tư vấn Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hòa thực hiện như sau:

Cắm mốc các điểm ranh giới tọa độ khu vực khai thác mỏ đá vôi Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 (kính tuyến trục 107°15' mũi chiều 3°)	
	X (m)	Y (m)
KT1	2432 303	440 276
KT2	2432 127	440 290
KT3	2432 112	440 124
KT4	2432 219	439 918
KT5	2432 379	439 944
KT6	2432 407	439 977
KT7	2432 381	440 158

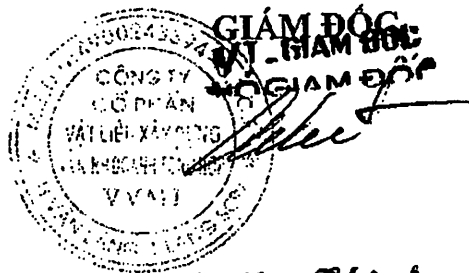
Các mốc được thi công bằng vật liệu bền vững bê tông đá, xi măng, kích thước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mốc trắc địa.

Để có cơ sở pháp lý thuận lợi cho công ty trong việc quản lý ranh giới mỏ, tuân thủ các quy định của Nhà nước về khoáng sản. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp-VVMİ, báo cáo Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn và kính mời quý Sở bố trí cán bộ đến kiểm tra và bàn giao theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KTCN, VP.



Vy Văn Thành

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kiểm tra thực địa, bàn giao mốc ranh giới khu vực cấp phép
khai thác mỏ đá vôi Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng**

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Báo cáo số 352/BC-VLXD ngày 18/8/2016 của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI báo cáo đã hoàn thành việc cắm mốc ranh giới mỏ đá vôi Tà Lài. Hôm nay, vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 06/12/2016, tại thực địa mỏ đá vôi Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

I. THÀNH PHẦN

1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường

- Ông Nguyễn Hữu Trục - Trưởng phòng Khoáng sản
- Ông Lô Văn Thương - Cán bộ phòng Khoáng sản

2. Đại diện UBND huyện Văn Lãng

- Ông Hoàng Đức Phụng - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường

3. Đại diện UBND xã Tân Mỹ

- Bà Lý Thị Thương - Công chức địa chính xã

4. Đại diện Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI

- Ông Trần Trung Kiên - Giám đốc
- Ông Phạm Quốc Hoàn - Trưởng phòng Kỹ thuật - công nghệ

II. NỘI DUNG

1. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra thực địa, bàn giao mốc ranh giới mỏ đá vôi Tà Lài theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 36/GP-UBND ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI.

Khu vực khai thác có diện tích 8,15 ha thuộc địa bàn xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng có tọa độ như sau:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kính tuyến trục 107 ⁰ 15' múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
KT1	2432 303	440 276
KT2	2432 127	440 290
KT3	2432 112	440 124
KT4	2432 219	439 918
KT5	2432 379	439 944
KT6	2432 407	439 977
KT7	2432 381	440 158
Diện tích: 8,15 ha		



Xác định bằng máy định vị GPS cầm tay tại thực địa cho thấy các điểm mốc giới đã được Công ty đưa ra thực địa theo vị trí, tọa độ đã được cấp phép, có mã hiệu các điểm khép góc để quản lý.

Quy cách của mốc điểm khép góc: Các mốc KT1, KT2, KT3, KT4, KT5, KT6, KT7 được chôn cố định bằng cọc bê tông.

2. Đoàn kiểm tra thống nhất bàn giao các điểm mốc khép góc khu vực khai thác mỏ đá vôi Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng cho Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI để quản lý và tổ chức khai thác theo đúng vị trí được cấp phép. Kể từ ngày bàn giao Công ty có trách nhiệm quản lý, bảo quản mốc theo quy định; quản lý, khai thác khoáng sản đúng phạm vi, ranh giới được cấp phép.

Biên bản được lập xong hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, được các thành phần tham gia kiểm tra, bàn giao mốc nhất trí thông qua; gửi các thành phần tham gia./.

**ĐẠI DIỆN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**



Nguyễn Hữu Trục

**ĐẠI DIỆN
UBND HUYỆN VĂN LÃNG**



Hoàng Đức Phụng

**ĐẠI DIỆN
UBND XÃ TÂN MỸ**



Lý Thị Thương

**ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CP VLXD VÀ KINH
DOANH TỔNG HỢP - VVMI**



Trần Trung Kiên

